TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-PT
Ngày 22-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 14-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1982, tại Tiền Giang. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Huỳnh Thị D (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992.
- Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1978.
- Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1986.
- Nguyễn Văn S, sinh năm 1960.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 06/11/2022, Lê Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 63G1-080.15 lưu thông trên Quốc lộ A hướng

Thành phố Hồ Chí Minh (TP .) đi Tiền Giang. Khi đến km 1938+700m thuộc địa phận Ấp B xã T, lúc này trời mờ sáng, mặt đường nhựa khô ráo, bằng phẳng, giữa trung tim đường có dải phân cách cứng cố định liên tục phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Phần đường hướng TP . đi tỉnh Tiền Giang có vạch sơn kẻ đường màu trắng phân chia 03 làn đường, làn đường bên trái cạnh dải phân cách có chiều rộng 03m80, làn đường giữa có chiều rộng 03m50, làn đường bên phải có chiều rộng 02m60. Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô trên làn đường bên phải cách lề phải khoảng 01m, tốc độ khoảng 50km/h. Lúc này, phía trước cùng chiều xe Đào có xe đạp do bà Huỳnh Thị D điều khiển lưu thông cách xe Đào khoảng 10m. Đào điều khiển xe mô tô trong trạng thái buồn ngủ nên Đ nhắm mắt khoảng 04-05 giây không quan sát phía trước, khi Đ giật mình nhìn về trước thấy xe đạp bà D cách đầu xe Đào khoảng 05m. Do khoảng cách gần Đ không xử lý kịp nên đầu xe mô tô biển số 63G1-080.15 va chạm vào phía sau xe đạp của bà D trên làn đường bên phải, cách mép lề phải 1,1m đẩy xe đạp về trước cày một đoạn dài 11,1m. Hậu quả, bà D tử vong tại hiện trường, Lê Văn Đ bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu đến ngày 11/11/2022, xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 214/TT ngày 30/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: Huỳnh Thị D tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 05 giờ 20 phút ngày 06/11/2022 tại km 1938+700m Quốc lộ A thuộc Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Long An do Công an huyện B lập thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai chiều có dải phân cách phân chia đường thành 02 chiều đường riêng biệt, phần đường nơi xảy ra tai nạn ở phần đường theo chiều TP . đi Tiền Giang. Đường có 03 làn đường, giữa các làn đường có vạch sơn kẻ đường màu trắng phân chia làn đường. Làn đường bên trái (cạnh dải phân cách) có chiều rộng mặt đường 03m80, làn đường giữa có chiều rộng mặt đường là 03m50, làn đường bên phải có chiều rộng 02m60. Đường bằng nhựa, mặt đường tương đối bằng phẳng, không hạn chế tầm nhìn, trước khu vực xảy ra tai nạn có đường nhánh bên phải (Đường Ấ) có chiều rộng mặt đường 04m30.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự như sau: Số (1) vết cày; Số (2) xe mô tô 63G1-080.15; Số (3) vùng dung dịch màu hồng (0m60x0m40); Số (4) nạn nhân nữ nằm ngửa; Số (5) vết cày 2; Số (6) xe đạp.

Xác định điểm mốc và lề chuẩn: chọn điểm mốc là cột đèn TDC, chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải làn đường bên phải làm lề chuẩn.

Các dấu vết để lại hiện trường, mô tả theo số thứ tự như sau:

- Số (1) vết cày ở làn đường bên phải, không liên tục kích thước 11m10. Đầu (1) cách lề 01m10, cách mốc là 17m, cách tim đường Ấ là 4m30; cuối (1) trùng gác chân trước trái (2).

- Số (2) xe mô tô biển số 63G1-080.15 ở làn đường bên phải, xe ngã trái, đầu xe hướng lề chuẩn, đuôi xe hướng dải phân cách, chếch về hướng Tiền Giang. Trục bánh trước cách lề chuẩn 0m25, bánh sau cách lề chuẩn 1m40.

- Số (3) Vùng dịch màu hồng (0m60x0m40) ở làn đường bên phải, tâm (3) cách lề chuẩn 0m50, cách trục bánh trước (2) là 1m00.

- Số (4) nạn nhân nữ nằm ngửa làn đường phải, đầu hướng TP ., chân hướng Tiền Giang, đầu cách lề chuẩn 0m80, cách (3) là 02m, điểm giữa hai chân cách lề chuẩn là 01m30.

- Số (5) Vết cày 2 ở làn đường bên phải, không liên tục dài 05m50, đầu cách lề 0m90, cách điểm mốc giữa hai chân là 0m70. Cuối (5) là trục bàn đạp bên trái xe đạp;

- Số (6) xe đạp dừng ở làn đường phải, ngã qua phải, đầu xe hướng lề chuẩn, đuôi xe hướng dải phân cách.

Biên bản khám phương tiện xe mô tô 63G1-080.15 lúc 06 giờ 11 phút ngày 06/11/2022 do Cơ quan CSĐT Công an huyện B, thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy vào trong, trục dưới gương bị mài mòn, có dính nhiều bùn, cát; Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn có dính nhiều đất cát; Bửng chắn gió bị mài mòn, hướng từ trước ra sau, có kích thước 0m18x0m12; Phần trên của cung chắn bùn trước bị tét một đoạn, kích thước 0m85; Phần mũi cung chắn bùn trước bị mài mòn, tét phần mũi có kích thước 0m06x0m05; gác chân trước bên trái bị đẩy về sau, phần ngoài gác chân bị mài mòn; Mặt ngoài bên trái cản sau bị mài mòn, kích thước 0m05.

Biên bản khám xe đạp ghi nhận các dấu vết sau: Đầu tay lái bên trái bị mài mòn; phần tay lái bên phải bị cong vênh đẩy vào trong; rỗ nhựa bị gãy rời khỏi xe; mặt ngoài bàn đạp bên phải bị mài mòn; Cung chắn bùn bánh sau bị cong vênh; Tăm xe bị gãy 03 cái; Lốp xe bánh sau bị hỏng không còn hơi.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT có tạm giữ:

- Tiền Việt Nam: 50.000.000đ do Lê Văn Đ giao nộp để bồi thường (tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9042415.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện B).

- 01 xe mô tô biển số 63G1-080.15, nhãn hiệu Honda, số máy 56963, số khung 044688 thuộc sở hữu Lê Văn Đ, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả cho Đ.

- 01 xe đạp cơ màu trắng của bà Huỳnh Thị D, hiện đã trả lại cho đại diện bị hại là Nguyễn Văn S.

- 01 giấy phép hạng A1 số AX775610 cấp cho Lê Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 14-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 22/06/2023, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng, không oan. Bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV cần điều trị lâu dài, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo kháng cáo bổ sung giấy giao nhận tiền, đã bồi thường xong số tiền 199.200.000đ cho phía gia đình bị hại là tình tiết mới cần được ghi nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo gây ra tai nạn làm chết 01 người, nguyên nhân tai nạn là lỗi hoàn toàn của bị cáo nên cần thiết giữ y hình phạt tù mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự nên không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, sửa Bản án sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 14-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, xử phạt bị cáo 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 06/11/2022, Lê Văn Đ có giấy

phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 63G1-080.15 lưu thông trên Quốc lộ A hướng TP . đi tỉnh Tiền Giang. Khi đến km 1938^{+700m} thuộc địa phận Ấp B xã T, Đ buồn ngủ không làm chủ tay lái không thấy xe đạp do bà Huỳnh Thị D điều khiển cùng chiều cách xe Đào 05m. Đào không tránh kịp nên đầu xe mô tô biển số 63G1-080.15 của Đ va chạm vào phía sau xe đạp của bà D trên làn đường bên phải. Hậu quả, bà D tử vong tại hiện trường, Đ bị thương được điều trị đến ngày 11/11/2022 xuất viện.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo lái xe không chú ý quan sát phía trước, đã gây tai nạn với phương tiện xe đạp điều khiển cùng chiều, lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Lê Văn Đ, hậu quả làm bà D tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của bà D. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường là 50.000.000đ nên án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV cần điều trị lâu dài, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết bị cáo đã thực hiện bồi thường toàn bộ 199.200.000đ thiệt hại cho gia đình của bị hại theo quyết định của án sơ thẩm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp. Xét thấy, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội gây chết người lỗi hoàn toàn do bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Từ những nhận xét trên: Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Sửa hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 14-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị không bị án Phúc thẩm cải sửa có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Đ; Sửa bản án sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 14-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhậm